

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với:

- Bị cáo:

1. Bùi Văn Kh (tức Hoàng), sinh năm 1978, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã K B, huyện Th Ng, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Hữu Hào và bà Hoàng Thị Phương. Có vợ là Đoàn Thị Hiền; có 2 con. Tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 02-9-2020 đến ngày 08-9-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Bùi Văn C, sinh năm 1979, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn V L 1, xã T Ph, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn Tãi (Trãi) và bà Lê Thị Sáng. Có vợ là Nguyễn Thị Huế; có

2 con. Tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 02-9-2020 đến ngày 08-9-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bùi Văn V, sinh năm 1979, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A L2, xã TPh, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn Chủ và bà Bùi Thị Lý. Có vợ là Nguyễn Thị Thương; có 2 con. Tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 02-9-2020 đến ngày 08-9-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Vũ Văn T, sinh năm 1979, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 5/10/23 M Th phường Đ H, quận K A, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn Đàn và bà Ngô Thị Nhữn. Có vợ là Đoàn Thị Làn; có 2 con. Tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 02-9-2020 đến ngày 08-9-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

5. Phạm Văn V1, sinh năm 1978, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L Đ2, xã T Ph, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Phu và bà Nguyễn Thị Nhở. Có vợ là Bùi Thị Hân; có 2 con. Tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 03-9-2020 đến ngày 08-9-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Hải Đ (tức Đủ), sinh năm 1979 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L Đ1, xã T Ph, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Trường và bà Nguyễn Thị Mai. Có vợ là Nguyễn Thị Ngân; có 2 con. Tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 02-9-2020 đến ngày 08-9-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Đỗ Xuân Th, sinh năm 1981, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L Đ 1, xã T Ph, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn Hoạt và bà Ngô Thị Thủy. Có vợ là Trần Thị Nga; có 3 con. Tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 02-9-2020 đến ngày 08-9-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

-Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Hồng S, trú tại: Thôn V L2, xã T Ph, huyện V B, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn Ph, bà Phạm Thị Nh, chị Bùi Thị H đều ở thôn L Đ 2, xã T Ph, huyện V B, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Bùi Văn Tr, vắng mặt.

Anh Vũ Mạnh H, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Ngh, vắng mặt

Bà Phạm Thị Ph, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 02-9-2020, Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở của Phạm Văn V1 có một số đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Bùi Văn V, Đỗ Xuân Th, Vũ Văn T, Bùi Văn Kh, Nguyễn Hải Đ, Bùi Văn C cùng Lê Hồng S và Bùi Văn Tr. Quá trình bắt giữ có một số đối tượng khác đã chạy thoát. Thu giữ tại chỗ đánh bạc gồm: 01 chiếc bát bằng sành, 01 chiếc đĩa bằng sành, 04 quân vị tròn, 01 chiếc chiếu nhựa. Thu trong người của các đối tượng được tổng số tiền 20.216.000 đồng gồm: Thu trong túi quần trước bên trái của Bùi Văn Kh số tiền 500.000 đồng, thu của Vũ Văn T 13.570.000 đồng trong đó có 8.300.000 đồng ở túi quần trước bên trái và 5.270.000 đồng trong chiếc ví ở túi quần hậu bên phải; thu của Bùi Văn V 5.325.000 đồng trong đó 5.300.000 đồng ở túi quần trước bên trái và 25.000 đồng ở túi quần trước bên phải; thu của Nguyễn Hải Đ 280.000 đồng ở túi quần trước bên phải; thu của Bùi Văn C 510.000 đồng ở túi quần hậu bên phải và thu của Lê Hồng S 31.000 đồng ở túi quần trước bên trái.

Chủ nhà Phạm Văn V1 có tham gia đánh bạc và bị thua hết tiền nên không chơi nữa mà đi nội thành Hải Phòng làm. Đến ngày 03-9-2020, đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú và khai nhận về hành vi của mình.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn V1, Bùi Văn V, Đỗ Xuân Th, Vũ Văn T, Bùi Văn Kh, Nguyễn Hải Đ và Bùi Văn C đều khai nhận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 02-9-2020, Bùi Văn V, Đỗ Xuân Th, Vũ Văn T, Bùi Văn Kh, Nguyễn Hải Đ, Bùi Văn C, Lê Hồng S, Bùi Văn Tr cùng Nguyễn Văn Ngh cùng một số người khác tổ chức ăn liên hoan họp lớp những người học cùng cấp 1 và cấp 2 xã T Ph tại nhà của Phạm Văn V1. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Kh, C, T, V, Đ, V1, Th và khoảng 02, 03 người khác không xác định được cụ thể là ai, ở đâu rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền bằng 04 quân vị tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh do Kh cắt từ lá bài lơ khơ; 01 bộ bát đĩa bằng

sành và 01 chiếc chiếu nhựa đã có sẵn tại phòng khách của nhà V1. Khi đánh bạc Kh là người xóc cái, những người còn lại đặt tiền cược theo cách thức, quy ước cụ thể như sau: Mỗi ván có hai cửa là chẵn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình thích với số tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, còn cao nhất là 2.000.000 đồng. Sau khi Kh cho bốn quân vị vào trong bộ bát đĩa xóc lên thì đặt xuống cho những người chơi đặt tiền cược vào các cửa chẵn hoặc lẻ mà mình thích rồi sau đó mới mở bát ra. Nếu khi đó có hai hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chẵn và người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở cửa này thắng, người đặt tiền ở cửa chẵn thua. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Trong quá trình đánh bạc, gia đình Vương không có ai ở nhà và cũng không có ai canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí gì. Riêng Lê Hồng S, Bùi Văn Tr và Nguyễn Văn Ngh có mặt ở đó nhưng không tham gia đánh bạc. Lúc này do ván bạc khác mới bắt đầu, các đối tượng vẫn cầm tiền ở trên tay, chưa kịp đặt tiền cược xuống dưới chiếu thì Công an vào bắt giữ nên đã cất tiền vào trong túi. Vì vậy trên chiếu bạc không thu được tiền mà chỉ thu được các dụng cụ dùng để đánh bạc và tiền trong người các đối tượng như nêu trên. Trong quá trình bắt quả tang có 02, 03 đối tượng đã chạy thoát, trong đó có 01 đối tượng đã ném lại số tiền 6.330.000 đồng ở hiên cửa nhà Vương. Thấy vậy bà Phạm Thị Phơ là cô ruột của Vương đã nhặt được số tiền 6.330.000 đồng và giao lại cho lực lượng bắt giữ. Ngoài ra các bị can còn khai nhận về việc thắng thua, số tiền tham gia đánh bạc như sau: Phạm Văn V1 có 350.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và thua hết thì không chơi nữa mà đi làm ở nội thành Hải Phòng. Bùi Văn Kh có 1.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 600.000 đồng thì bị bắt nên cho số tiền còn lại 500.000 đồng vào túi quần trước bên trái. Bùi Văn V có 5.025.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc và đang thắng 300.000 đồng thì bị bắt nên cho vào trong túi, còn lại 3.025.000 đồng không sử dụng để đánh bạc mà để trả tiền làm cấp pha và chi tiêu, sinh hoạt của gia đình. Vũ Văn T có 15.270.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc và đang thắng 300.000 đồng thì bị bắt nên cho vào trong túi, còn lại 14.570.000 đồng không sử dụng để đánh bạc và có cho Công vay 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc.

Bùi Văn C có 510.000 đồng sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và vay thêm của Toàn 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc và đang thua 2.000.000 đồng thì bị bắt nên đã cho 500.000 đồng vào túi quần. Nguyễn Hải Đ có 250.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thắng 30.000 thì bị bắt nên đã cho cả vào trong túi. Đỗ Xuân Th có 100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và thua hết thì bị bắt.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy tố Bùi Văn Kh, Bùi Văn C, Bùi Văn V, Vũ Văn T, Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, BLHS. Đối với Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Vũ Văn T, Bùi Văn C áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố Bùi Văn Kh, Bùi Văn C, Bùi Văn V, Vũ Văn T, Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th đồng phạm tội Đánh bạc và xử phạt: Bùi Văn Kh từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù. Phạm Văn V1 từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù. Bùi Văn C từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù. Bùi Văn V từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù. Nhưng đều cho Kh, C, V, V1 được hưởng án treo. Vũ Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Nguyễn Hải Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đỗ Xuân Th từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 4.580.000 đồng; trả lại Vũ Văn T 12.570.000 đồng, trả lại Bùi Văn V 3.025.000 đồng, trả lại Bùi Văn C 10.000 đồng, trả lại anh Lê Hồng S 31.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 1 bát, 1 đĩa, 4 quân vị, 1 chiếu nhựa. Số tiền 6.330.000 đồng chưa chứng minh được ai vớt lại, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng. Biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Vào ngày 02-9-2020, tại nhà Phạm

Văn V1 ở thôn L Đ 2, xã T Ph, huyện V B, thành phố Hải Phòng; Phạm Văn V1, Bùi Văn V, Đỗ Xuân Th, Vũ Văn T, Bùi Văn Kh, Nguyễn Hải Đ, Bùi Văn C và khoảng 02, 03 đối tượng khác đã cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền bằng 01 bộ bát đĩa và 04 quân vị với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc đã chứng minh được là 7.000.000 đồng thì bị bắt giữ. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn Kh, Bùi Văn C, Bùi Văn V, Vũ Văn T, Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th đã đồng phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

[4]. Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ; bị cáo Kh, Công, Toàn cùng rủ nhau đánh bạc, người cầm cái là Bùi Văn Kh nên Kh giữ vai trò chính. Phạm Văn V1 đánh bạc với số tiền ít nhưng là chủ nhà khi biết Kh, C, T đánh bạc mà không can ngăn cũng tham gia đánh bạc nên Vương có vai trò sau Kh sau đó đến Công, Vũ là người dùng nhiều tiền để đánh bạc, sau là T, Đ, Th.

[5]. Xét về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền sự, tiền án; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Phạm Văn V1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Nguyễn Hải Đ có thời gian đi bộ đội và có ông nội tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương; Vũ Văn T có bố tham gia kháng chiến, là thương binh; Bùi Văn C có bố tham gia kháng chiến, là thương binh và được tặng thưởng Huân, Huy chương. Do đó Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Vũ Văn T và Bùi Văn C đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là những người có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th là những người lao động tự do thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho T, Đ, Th.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt Bùi Văn Kh, Bùi Văn C, Bùi Văn V, Phạm Văn V1, Vũ Văn T, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vật chứng: 01 bát, 01 đĩa, 1 chiếu nhựa, 04 quân vị cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 4.580.000 đồng các bị cáo đã dùng đánh bạc cần tịch thu nộp ngân

sách Nhà nước. Cần trả lại số tiền các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không dùng đánh bạc: Trả lại Vũ Văn T 12.570.000 đồng, trả lại Bùi Văn V 3.025.000 đồng, trả lại Bùi Văn C 10.000 đồng, trả lại anh Lê Hồng S 31.000 đồng. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

[8]. Về án phí: Bùi Văn Kh, Bùi Văn C, Bùi Văn V, Vũ Văn T, Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bùi Văn Kh 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao Bùi Văn Kh cho UBND xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

- Bùi Văn V 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Phạm Văn V1 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Bùi Văn C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Vũ Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” có khẩu trừ cho Toàn 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Giao Vũ Văn T cho UBND phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục

- Nguyễn Hải Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” có khẩu trừ cho Dương 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Xuân Th 09 (Chín) tháng cải tạo không giam

giữ về tội “Đánh bạc” có khẩu trừ cho Thành 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Bùi Văn C, Bùi Văn V, Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th cho UBND xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

+ Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 phạt: Bùi Văn Kh, Bùi Văn C, Bùi Văn V, Vũ Văn T, Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 4.580.000 đồng. Trả lại Vũ Văn T 12.570.000 đồng, trả lại Bùi Văn V 3.025.000 đồng, trả lại Bùi Văn C 10.000 đồng, trả lại anh Lê Hồng S 31.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 1 bát, 1 đĩa, 1 chiếu nhựa. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 6 và 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Văn Kh, Bùi Văn C, Bùi Văn V, Vũ Văn T, Phạm Văn V1, Nguyễn Hải Đ, Đỗ Xuân Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC10, PV06);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Vinh